

CHƯƠNG VII PHẨM NHỎ

(I) (Ud 74)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi* tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn đang trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Tôn giả *Lakumthakabbaddiya*. Do Tôn giả *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ nên tâm của Tôn giả *Lakumthakabbaddiya* được giải thoát các lậu hoặc không có chấp thủ. Thế Tôn thấy Tôn giả *Lakumthakabbaddiya*, do Tôn giả *Sàriputta* với pháp thoại gồm nhiều pháp môn trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ nên tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Trên dưới khắp tất cả,
Được giải thoát hoàn toàn,
Không còn có tùy quán
"Cái này chính là tôi".
Giải thoát vậy vượt dòng,
Trước chưa từng vượt qua,
Không còn có rơi rớt
Vào sanh hữu thọ sanh.*

(II) (Ud 74)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn, đang thuyết trình, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Tôn giả *Bhaddiya* người lùn; lại càng nhiệt tình hơn lên khi Tôn giả *Sàriputta* nghĩ rằng: "Tôn giả *Bhaddiya* người lùn là một vị hữu học". Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* với pháp thoại gồm nhiều pháp môn, là một vị hữu học. Sau khi hiểu biết ý nghĩa này, Thế Tôn ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*2. Cắt đứt được luân chuyển,
Đạt được sự không dục,
Hoàn toàn được khô cạn,
Nước sông không chảy nữa,
Cắt đứt, lưu chuyển đứng,
Là giải thoát đau khổ.*

(III) (Ud 75)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều người ở *Sàvatthi*, phần lớn đắm say quá độ về các dục, sống say đắm, tham đắm, tham muốn, tham mê, bị trói buộc, bị mê say trong các dục. Rồi một số đồng Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Khát thực ở *Sàvatthi* xong, sau buổi ăn, khi đã khát thực trở về, họ đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ bạch Thế Tôn:

Ở đây, bạch Thế Tôn, những người ở *Sàvatthi*,... bị mê say trong các dục.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*3. Chúng sanh bị tham đắm,
Trong các loại ái dục,
Họ không thấy lối lìa,
Trong phiền não kiết sử,
Chắc chắn các chúng sanh,
Tham đắm trong ái dục,
Họ không vượt qua được,
Thác nước rộng và lớn.*

(IV) (Ud 75)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều người ở *Sàvatthi* phần lớn đắm say quá độ về các dục (như trên III)... trong các dục. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Rồi Thế Tôn thấy các người ấy ở *Sàvatthi*... trong các dục.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*4. Bị mù bởi các đục,
Bị bao phủ bởi lưới,
Bị ái dục bao trùm,
Lại còn bị trói buộc,
Bởi trói buộc phồng dật,
Như cá mắc miệng lưới,
Họ đi đến già chết,
Như con bê bú sữa.*

(V) (Ud 76)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvttthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Lakumthakabhaddiya* đi theo sau lưng nhiều Tỷ-kheo, đi đến Thế Tôn, Thế Tôn thấy Tôn giả *Lakumthakabhaddiya* đi theo sau lưng nhiều Tỷ-kheo, xấu xí, khó nhìn, khòm lưng, phần lớn bị các Tỷ-kheo khinh bỉ; thấy vậy, nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy chăng Thầy Tỷ-kheo này từ đằng xa... bị các Tỷ-kheo khinh bỉ?
- Thưa có, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần lực, có đại uy lực, thiên chứng không dễ gì chứng được, thiên chứng ấy trước đây Tỷ-kheo ấy không thực hành tốt đẹp. Và vì mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại tự mình với thấ_____ng trí chứng ngộ chứng đạt và an trú.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*5. Bộ phận không khuyết thiếu,
Có tán trắng che trên,
Chỉ có một bánh xe,
Chiếc xe được di chuyển.
Hãy thấy vị ấy đến,
Không phiền muộn khó khăn,
Dòng nước đã cắt đứt,
Vị ấy không trói buộc.*

(VI) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Annatakondanna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Annatakondanna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*6. Rễ không có bén đất,
Không lá, đâu dây leo,
Bạc trí thoát trói buộc,
Ai xứng đáng được khen,
Chư Thiên khen người ấy,
Phạm Thiên cũng ngợi khen.*

(VII) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana* khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi quán sát sự từ bỏ, đoạn diệt các hý luận tương. Rồi Thế Tôn sau khi biết sự từ bỏ, đoạn diệt các tướng hý luận của mình, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*7. Với ai các hý luận,
Không còn có an trú,
Thoát ly được liên hệ,
Thoát ly được ảo tưởng,
Chư Thiên và thế giới,
Không thể nào rõ biết,
Sở hành vị ẩn sĩ,
Đã vượt khỏi tham ái.*

(VIII) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Savatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Mahàkaccàna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, với thân hành niệm khéo an trú trước mặt và trong nội tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Mahàkaccàna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng, với thân hành niệm khéo an trú trước mặt trong nội tâm.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Với ai thường thường niệm,*

Liên tục trú thân hành,

"Trước không thể có được,

Với tôi, nay không có,

Sẽ không thể có được,

Với tôi, nay sẽ không".

Tiếp tục trú như vậy,

Đúng thời vượt dục ái.

(IX) (Ud 78)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Mallà* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến làng Bà-lamôn của dân chúng *Malà* tên là *Thùna*. Các Bà-la-môn gia chủ ở *Thùna* được nghe: "Sa-môn *Gotama* từ dòng họ Thích Ca xuất gia, đang bộ hành giữa dân chúng *Mallà* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, nay đã đến *Thùna*". Họ đổ đầy miệng giếng với cỏ và trâu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đi đến dưới một gốc cây, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.

Khi được nói vậy, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay các giếng ấy bị các gia chủ Bà-la-môn ở *Thùna* lấp đầy miệng với cỏ và trâu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Lần thứ hai, Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta!.

Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Nay các giếng ấy... không có nước uống.

Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, lấy bình bát, đi đến cái giếng ấy. Tại cái giếng ấy, khi Tôn giả *Ananda* đi đến, phun ra tất cả cỏ và trâu khỏi miệng giếng, và nước trong sáng không cấu uế, trong lặng, tràn đầy miệng, cho đến như là tràn ra ngoài. Rồi Tôn giả *Ananda* suy nghĩ: "Thật vi diệu thay!. Thật hy hữu thay là đại thần lực, đại uy lực của Như Lai. Cái giếng này khi ta đến, phun ra tất cả cỏ và trâu khỏi miệng giếng... như là tràn ra ngoài". Rồi Tôn giả *Ananda* cầm lấy bát nước, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay là đại thần lực... như là tràn ra ngoài! Bạch Thế Tôn hãy uống nước. Bạch Thiện Thệ, hãy uống nước!.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Cần làm gì với giếng,*

Khi nước có cùng khắp,

Chất đứt ái từ gốc,

Cần hành tâm cầu gì?

(X) (Ud 79)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kosambi* tại khu vườn *Ghosita*. Lúc bấy giờ, vua *Udena* đang đi ngoài vườn, thì nội cung bị cháy và năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là *Sànavati*. Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Kosambi* để khát thực. Các Tỷ-kheo ấy khát thực ở *Kosambi* xong, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi vua *Udena* đi ra ngoài vườn, nội cung bị cháy, năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là *Sànavati*. Các nữ cư sĩ ấy, sanh thú họ là gì? Tương lai họ thế nào?

- Này các Tỷ-kheo, có nữ cư sĩ là bậc Dự lưu, có nhất bậc Nhất lai, có bậc Bất Lai. Này các Tỷ-kheo, tất cả các nữ cư sĩ ấy mạng chung không phải không có kết quả.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*10. Đời bị si trói buộc,
Được thấy bị tái sanh,
Bị trói bởi sanh y,
Kẻ ngu bị mù mây,
Tự thấy mình thường còn,
Nhưng với ai thấy được,
Sẽ không có vật gì.*